

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TPĐ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/DSST
Ngày: 21/8/2023
V/v tranh chấp: “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đương
2. Ông Lê Thành Thanh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2023/TLST-DS, ngày 16 tháng 6 năm 2023, về việc tranh chấp: “Đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2023/QĐST-DS, ngày 31 tháng 7 năm 2023; giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp T Ph, xã T Th, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: 1. Ông Lê Thái H (BL), sinh năm: 1971

2. Bà Phan Thị H, sinh năm: 1976

Cùng địa chỉ: Ấp T Ph, xã T Th, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

(Bà B, ông H có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:*

Ngày 22/02/2017, vợ chồng anh H, chị H đến nhà tôi mượn 01 lượng vàng loại 24k để làm vốn làm ăn. Khi mượn vàng, có làm *biên nhận* cùng ngày và hẹn 01 tháng sau trả lại vàng. Khi mượn có mặt vợ chồng anh H, chị H, nhưng chỉ có anh H ký tên

vào biên nhận. Đến hạn, anh H và chị H xin nợ lại 01 lượng vàng 24k và xin trả lãi hàng tháng. Sau khi thỏa thuận trả lãi, anh H và chị H có trả được đến tháng 6/2020 thì ngưng và chưa trả 01 lượng vàng 24k.

Nay yêu cầu anh H và chị H trả lại 01 lượng vàng 24k và trả tiền lãi từ tháng 6/2020 đến nay theo lãi suất do pháp luật quy định.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Thái H trình bày:*

Ngày 22/02/2017, tôi và vợ là Phan Thị H có mượn của bà B 01 lượng vàng 24k để làm vốn làm ăn. Khi mượn vàng, tôi có hẹn 01 tháng sau trả lại và có làm biên nhận cùng ngày 22/02/2017. Sau khi mượn vàng, do làm ăn thất bại nên khi đến hạn, tôi và chị H chưa trả lại 01 lượng vàng cho bà B.

Nay tôi và chị H còn nợ bà B 01 lượng vàng loại 24k nhưng do chị H bị bệnh, không làm việc được. Tôi đi làm nuôi cả gia đình nên không có khả năng trả 01 lượng vàng 24k làm một lần nên xin trả mỗi năm 02 chỉ vàng 24k và xin không trả lãi.

** Bị đơn bà Phan Thị H không có ý kiến trình bày.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc các bị đơn trả cho nguyên đơn 01 lượng vàng 24k, khi án có hiệu lực pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và phạm vi khởi kiện

Bà Nguyễn Thị B khởi kiện, yêu cầu ông Lê Thái H và bà Phan Thị H trả 01 lượng vàng 24k nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

[2] Về nội dung khởi kiện

Tại phiên tòa, bà B yêu cầu ông H và bà Hạnh trả 01 lượng vàng 24k. Ông H thừa nhận có cùng bà Hạnh mượn của bà B 01 lượng vàng 24k theo biên nhận ngày 22/02/2017, đến nay chưa trả. Nay đồng ý trả cho bà B 01 lượng vàng 24k. Đây là sự tự nguyện của ông H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bà Hạnh đến trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà B, hợp lệ nhưng bà Hạnh không đến cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho tòa án. Tuy nhiên, ông H trình bày bà Hạnh có cùng ông mượn của bà B 01 lượng vàng 24k để vợ chồng làm vốn làm ăn. Theo ông H trình bày, do bà Hạnh bị bệnh nên không đến Tòa án trình bày ý kiến. Do đó, có cơ sở xác định bà Hạnh có cùng ông H mượn của bà B 01 lượng vàng loại 24k nên buộc bà Hạnh cùng ông H trả cho bà B 01 lượng vàng loại 24k.

[3] Về yêu cầu trả lãi

Tại phiên tòa, bà B yêu cầu ông H và bà Hạnh trả lãi của 01 lượng vàng 24k với thời gian từ tháng 6/2020 đến ngày xét xử. Ông H xin không trả tiền lãi vì không có khả năng. Xét thấy, theo *biên nhận* mượn vàng ngày 22/02/2017, không ghi có thỏa thuận trả tiền lãi. Bà B cũng không có chứng cứ chứng minh có thỏa thuận trả tiền lãi và ông H, bà Hạnh đã trả tiền lãi từ tháng 03/2027 đến tháng 6/2020 như bà B trình bày. Tại đơn khởi kiện, bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết về tiền lãi và cũng không nộp tạm ứng án phí cho yêu cầu trả tiền lãi. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu trả tiền lãi của bà B.

[4] Về thời gian trả

Tại phiên tòa, bà B yêu cầu ông H, bà Hạnh trả 01 lượng vàng loại 24k khi án có hiệu lực pháp luật. Ông H xin trả dần mỗi năm 02 chỉ vàng loại 24k, do kinh tế đang gặp khó khăn. Xét thấy, tại biên nhận ngày 22/02/2017 và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự trình bày thống nhất, khi bà B cho mượn vàng, hai bên thỏa thuận thời gian trả vàng sau khi mượn 01 tháng nhưng đến nay, ông H và bà Hạnh không thực hiện đúng theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả vàng. Nay lại xin trả dần là làm thiệt thòi quyền lợi của bà B. Do đó, buộc ông H và bà Hạnh trả cho bà B 01 lượng vàng 24k khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí

- Ông H và bà Hạnh có nghĩa vụ trả vàng cho bà B nên phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông H và bà Hạnh có hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được giảm $\frac{1}{2}$ tiền án phí theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, nên ông H và bà Hạnh còn phải nộp $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm. Lấy giá vàng theo thị trường hiện nay là 55.000.000 đồng/ lượng, để tính án phí.

- Bà B không phải nộp án phí. Trả lại bà B tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 2 Điều 164 và khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 5 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.
- Buộc ông Lê Thái H và bà Phan Thị H cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B 01 (một) lượng vàng loại 24k, khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn trả vàng, nếu ông Lê Thái H và bà Phan Thị H không thực hiện việc trả vàng theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

- + Ông Lê Thái H và bà Phan Thị H cùng có nghĩa vụ nộp 1.375.000 (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.
- + Bà Nguyễn Thị B không phải nộp án phí. Trả lại bà B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000 (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0008599, ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Phú Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. TPĐ;
- THA DS H. TPĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI

Nơi nhận:

- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI